TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **04**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: **25/01/2024**
"Về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Quyết và ông Nguyễn Đình Thu

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Xoa- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 263/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXX ngày 08/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1987

Đăng ký hộ khẩu và thường trú: Khu dân cư Tân Tiến, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Vũ Thế T** sinh năm 1982

Đăng ký hộ khẩu và thường trú tại: Đội 3 thôn Mậu Tài, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Các đương đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị H trình bày: Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Vũ Thế T tự do tìm hiểu thời gian khoảng 01 năm, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/02/2008 tại UBND xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra việc cãi vã, không tìm được biện pháp khắc phục mâu thuẫn, bản thân anh Tưởng không có chính

kiến, không có lập trường, không biết bảo vệ cuộc sống của vợ chồng, sự việc lập đi lập lại nhiều lần trong suốt nhiều năm, khiến cuộc sống vợ chồng ngày càng đi vào bế tắc, cả hai đều không tìm được tiếng nói chung nên năm 2011 chị quyết định đi lao động tại Đài Loan, trong khoảng thời gian đi lao động chị có về nước 2 lần và hàng tháng chị có gửi tiền về cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng con đầy đủ. Tuy nhiên, anh T thường xuyên điện thoại cho chị, yêu cầu chị về nước để giải quyết ly hôn, do anh T thúc giục nhiều nên giữa năm 2023, hết thời hạn lao động chị đã Việt Nam nhưng vợ chồng không hạnh phúc, cả hai không thể nói chuyện được với nhau nên chị về nhà bố mẹ ở thành phố Chí Linh sinh sống, bố con anh T ở Cẩm Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để cả hai sớm được ổn định cuộc sống mới.

2. Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hải Y, sinh ngày 17/10/2008. Nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay con đang ở với anh T, nếu anh T có nguyện vọng nuôi con hoặc con có nguyện vọng ở với bố, chị hoàn toàn nhất trí.

3. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Ngoài ra, chị có đơn đề nghị được vắng mặt tại các phiên tòa ở các cấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Theo bản tự khai của bị đơn anh Vũ Thế T trình bày: Về quan hệ vợ chồng: Anh xác định có được tự do tìm hiểu chị H thời gian khoảng 5 tháng, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày ngày 12/02/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hàng ngày vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm lạnh nhạt và không quan tâm gì tới nhau. Chị H quyết định đi lao động nước ngoài với mục đích để cải thiện kinh tế gia đình và vợ chồng cần có thêm thời gian để suy nghĩ lại về nhau. Tuy nhiên, hết hạn hợp đồng lao động chị H về Việt Nam nhưng vợ chồng không đoàn tụ được nên chị H về nhà bố mẹ đẻ ở thành phố Chí Linh sinh sống và gửi đơn ly hôn anh. Nay, anh xác định vợ chồng đã sống ly thân

nhau từ năm 2011, không còn tình cảm vợ chồng với chị H, nên chị H xin ly hôn anh đồng ý.

2. Về quan hệ con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hải Y, sinh ngày 17/10/2008, do anh đã và đang nuôi dưỡng con từ nhỏ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục nuôi con, anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình: Anh T xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Ngoài những vấn đề trên, anh T không có yêu cầu phản tố đối với nội dung khởi kiện của chị Huyền và không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và đều có đơn xin vắng tại phiên tòa. Tại nội dung đơn của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đề nghị Toà án xử cho chị được ly hôn với anh T và đồng ý giao con chung cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục muôi dưỡng con, anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh. Ngoài ra, cả nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, thẩm quyền, nội dung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm được qui định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định khác của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H ly hôn anh Vũ Thế T; Về con chung: Giao con là Vũ Hải Y sinh ngày 17/10/2008 cho anh Vũ Thế T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh; Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà,ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,đương sựtrên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn là anh Vũ Thế T hiện cư trú tại Đội 3 thôn Mậu Tài, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều được Tòa án giấy triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vụ án theo qui định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân và căn cứ cho ly hôn*: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Vũ Thế T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 12/02/2008 tại UBND xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Do vậy, xác định quan hệ của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau nhiều năm và không quan tâm, có trách nhiệm gì với nhau, không tìm được biện pháp khắc phục mâu thuẫn để cải thiện được tình cảm, nay cả hai đều không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng với nhau. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX xét thấy, chị H và anh T không thực hiện được các nghĩa vụ trên nên cần xử cho chị H ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung:* Xác định vợ chồng chị H và anh T có 01 con chung là Vũ Hải Y, sinh ngày 17/10/2008. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Trong vụ án này, chị H và anh T có một con

chung, đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện nay thì cháu Y đã và đang do anh T nuôi dưỡng, ổn định về việc học tập, sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày, cháu thể hiện nguyện vọng được ở với bố cháu. Mặt khác, chị H thể hiện quan điểm hoàn toàn tôn trọng nguyện vọng của con nên xét việc giao con chung cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi, phù hợp nguyện vọng của con và phù hợp quy định của pháp luật. Đối với việc anh T tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. HĐXX thấy rằng hiện nay, anh T là công nhân làm việc tại khu công nghiệp Phúc Điền, có việc làm và thu nhập ổn định hàng tháng, đã nuôi con từ nhỏ, đảm bảo cuộc sống tốt cho con nên sự tự nguyện của anh T phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung:* Chị H và anh T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H ly hôn anh Vũ Thế T.

2. Về con chung: Xử giao con là Vũ Hải Y, sinh ngày 17/10/2008 cho anh Vũ Thế T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh.

Chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số 0000025 ngày 28/11/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi Cục thi hành án DS huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (Kết hôn ngày 12/02/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án..

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên